

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục;
2. Bà Vũ Thị Thanh Hương;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TL-HSST ngày 14/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: không), sinh ngày 24/02/1987 tại xã KX, huyện VT, tỉnh VP, nơi cư trú: thôn HC, xã KX, huyện VT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; con bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; có vợ: Lê Thị N, sinh năm 1993; có 06 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023).

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 03. Cụ thể:

+ Tại Quyết định số 04, ngày 13/9/2022 P bị Công an xã KX xử phạt vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền) do P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/9/2022, Công an xã KX đã đôn đốc nhiều lần nhưng đến nay P chưa chấp hành việc nộp phạt.

+ Tại Quyết định số 06 ngày 20/9/2022 P bị Công an xã KX xử phạt vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền) do P có hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy ngày 19/9/2022, Công an xã KX đã đồn đốc nhiều lần nhưng đến nay P chưa chấp hành việc nộp phạt.

+ Ngày 06/10/2022, P bị Chủ tịch UBND xã KX, huyện VT, tỉnh VP ra quyết định số 356 áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/01/2023 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VT, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Triệu Thị P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn NL, xã NH, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn HC, xã KX, huyện VT, tỉnh VP, có mặt;

+ Ông Tạ Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn NL, xã NH, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/9/2024, Nguyễn Văn P, sinh năm 1987, trú tại thôn HC, xã KX, huyện VT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Angel, màu xanh đậm, biển kiểm soát: 33N1-8234 đi một mình từ nhà đến cửa hàng tạp hoá của chị Triệu Thị P, sinh năm 1988, trú tại thôn NL, xã NH, huyện VT để mua thuốc lá. Tại cửa hàng tạp hoá, P phát hiện trên sạp hàng bày bán đồ chơi của chị P có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max màu đen của chị P không có ai trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi quan sát thấy chị P đang bán hàng cho khách, không có ai chú ý nên P tiến lại gần sạp hàng, cúi xuống, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên đúc vào túi quần bên phải P đang mặc rồi lên xe đi về nhà. Khi về nhà, P tháo bỏ sim lắp trong điện thoại để che giấu hành vi phạm tội của bản thân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, P mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị P đến cửa hàng Công T Mobile ở thôn Võ, xã NH, huyện VT để bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, P gặp và bán chiếc điện thoại cho anh Tạ Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn NL, xã NH (chủ cửa hàng) với giá 1.800.000 đồng. P không nói cho anh T biết chiếc điện thoại này là tài sản do P trộm cắp được mà có.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, chị P không tìm thấy chiếc điện thoại của mình nên kiểm tra camera an ninh thì phát hiện chiếc điện thoại bị kẻ gian là nam giới trộm cắp mất. Đến 08 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, chị P trình báo sự việc đến Công an xã NH đề nghị xử lý theo quy định.

Sau khi nhận đơn trình báo của chị P, Công an xã NH đã tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu theo quy định, thu giữ vật chứng liên quan là chiếc điện thoại di động Iphone XS Max, Imei: 357269099673394 do anh T tự nguyện giao nộp. Ngày 23/9/2024, Công an xã NH đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng kèm theo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ trộm cắp tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện VT đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 4153 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VT đề nghị xác định giá trị của chiếc điện thoại của chị Triệu Thị P bị P trộm cắp.

Ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT nhận được bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTTHS đề ngày 27/9/2024, kết luận: *Tổng giá trị tài sản 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357269099673394, đã qua sử dụng có giá trị là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).*

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá nêu trên cho chị Triệu Thị P và bị cáo Nguyễn Văn P biết, cả 02 người đều nhất trí, không ai có thắc mắc gì.

Tại bản cáo trạng số:13/CT-VKSVT ngày 13 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo P nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/9/2024, tại cửa hàng tạp hoá của gia đình chị Triệu Thị P, sinh năm 1988 ở thôn NL, xã NH, huyện VT, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị P, lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357269099673394, bên trong lắp sim thuê bao số 0985.526.370 của chị P, trị giá tài sản thiệt hại là 2.800.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chị P đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max, màu đen của chị P, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa P, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi

phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo P có 02 tiền sự đều liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phạt tiền đến ngày phạm tội bị cáo chưa nộp phạt và 01 tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù trong một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo rất đông con và con còn rất nhỏ; bị cáo không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Angel, màu xanh đậm, biển kiểm soát: 33N1-8234 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại xã KX, huyện VT (anh trai P), tối ngày 16/9/2024 P mượn chiếc xe của anh H để làm P tiện đi lại, sáng ngày 17/9/2024 sau khi bán xong chiếc điện thoại cho anh T thì P đã trả chiếc xe cho anh H. Anh H không biết, không liên quan hành vi phạm tội của P nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 33N1-8234 cho anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Tạ Văn T là người mua chiếc điện thoại của chị P bị P trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh T không biết đây là tài sản P trộm cắp được mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357269099673394, bên trong lắp sim thuê bao số 0985.526.370. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại cùng thẻ sim trên là tài sản hợp pháp của chị P. Ngày 28/10/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chị P là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện trả cho chị P 1.800.000đ là toàn bộ tiền bán chiếc điện thoại cho anh T mà có. Chị P đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu P phải bồi thường gì thêm đồng thời chị P đã trả số tiền 1.800.000đ cho anh T. Anh T đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày ngày 05/11/2024.

Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh VP xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh VP;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh VP;
- THADS huyện VT;
- Công an tỉnh VP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Huyền

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huyền